TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **741**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19-7-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng

2. Bà Trần Quang Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 07 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 188/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 06 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*Bà Phạm Thị L, sinh năm 1983; Địa chỉ: 4.16 Lô A Chung cư N, phường T, quận T, thành phố H. Hiện ngụ tại: số 1322 ấp X, xã A, huyện C, thành phố H (có mặt)

- *Bị đơn:*Ông Nguyễn Ngô Ngọc P, sinh năm 1975; Địa chỉ: 4.16 Lô A Chung cư N, phường T, quận T, thành phố H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Nguyễn Ngô Ngọc P tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết

hôn số 232, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố H cấp ngày 30/07/2008.

Vợ chồng mâu thuẫn do khác nhau về quan điểm, lối sống và cách suy nghĩ. Ông P thiếu sự quan tâm, chăm sóc đến vợ con và có những mâu thuẫn không giải quyết được mà ngày càng trầm trọng. Đến đầu năm 2010 bà và ông P đã ly thân, bà và con dọn ra ngoài sống riêng cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, hai bên ly thân đã lâu. Bà yêu cầu ly hôn với ông P để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phạm Phú C, sinh ngày 05/4/2008. Từ khi sinh ra trẻ do bà chăm sóc và khi bà ly thân sống riêng với ông P thì trẻ cũng sống chung với bà cho đến nay. Khi ly hôn, bà yêu cầu trực tiếp nuôi trẻ Nguyễn Phạm Phú C. Bà không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Bà xác nhận không có.

Bị đơn là ông Nguyễn Ngô Ngọc P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông P theo luật định.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bà L giữ nguyên ý kiến và yêu cầu trên

- Ông P vắng mặt

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 232, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố H cấp ngày 30/07/2008 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Ngô Ngọc P là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nay bà L yêu cầu ly hôn, ông P có nơi cư

trú tại quận Tân P, thành phố Hồ Chí Minh nên Toà án nhân dân quận Tân P, thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

- Ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông P vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông P theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

* Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào các lời khai của đương sự và biên bản xác minh tại địa phương, thể hiện hai bên đã ly thân sống riêng. Mặt khác, ông P không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án, thể hiện ông P không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

* Về quan hệ con chung: ông P không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc nuôi con. Bà L đề nghị được tiếp tục nuôi trẻ Nguyễn Phạm P Cường, sinh ngày 05/4/2008. Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế hiện nay bà L trực tiếp nuôi trẻ Nguyễn Phạm Phú C và trẻ C có lời khai yêu cầu được sống chung với mẹ nên căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L.

***** Về cấp dưỡng**:** ông P vắng mặt và không trình bày ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông P.

* Về tài sản chung và nợ chung: Bà L khai không có. Nếu sau này ông P có căn cứ cho rằng hai bên có tài sản chung và nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[4]. Về án phí: bà L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 ; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Ngô Ngọc P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 232, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố H cấp ngày 30/07/2008 cho bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Ngô Ngọc P không còn giá trị pháp luật kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Giao trẻ Nguyễn Phạm Phú C, sinh ngày 05/4/2008 cho bà Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông P do bà L không yêu cầu

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà L khai không có**.** Nếu sau này ông P có căn cứ cho rằng hai bên có tài sản chung và nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

2. **Về án phí:** Bà Phạm Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí do bà L đã nộp theo biên lai thu số 0010735 ngày 09/03/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo: Bà L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6;7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Tân Phú;
- Đương sự;
- UBND phường T, Quận T, Thành phố H;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Cương